

BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Ngày 10/09/2018

ASEANSC RESEARCH

MỤC LỤC

Nhận định thị trường	1
I. Thông tin doanh nghiệp	1
II. Tin kinh tế trong nước nổi bật	1
III. Tin quốc tế nổi bật	1
Tổng hợp diễn biến thị trường	2
IV. Tổng quan giao dịch NĐT NN	2
Tỷ lệ ảnh hưởng đến chỉ số VN-Index	3
Phân tích kỹ thuật	4
Biến động chỉ số ngành	5
Đầu tư theo nhóm ngành	6
Giá hàng hóa thế giới	7
Danh mục của CANSLIM	8
Báo cáo công ty	9
Báo cáo cập nhật ngành	10
Báo cáo phân tích kỹ thuật	11
Lịch sự kiện chứng khoán nổi bật	12

I. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

HCD: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 5%

HCD - CTCP Đầu tư sản xuất và Thương mại HCD - Ngày 14/9 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 2 năm 2017, ngày đăng ký cuối cùng là 17/9. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 5%, thanh toán bắt đầu từ ngày 30/11/2018.

CE1: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%

CE1 - CTCP Xây dựng và Thiết bị Công nghiệp CIE 1 - Ngày 19/9 – ngày ĐKCC nhận cổ tức năm 2017 bằng tiền tỷ lệ 10% (01 cổ phiếu nhận 1.000 đồng). Thời gian thanh toán 10/10/2018.

TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	↓ -79.33	25,916.54
	S&P 500	↓ -20.18	7,902.54
	Nasdaq	↓ -6.37	2,871.68
	FTSE 100	↓ -41.26	7,277.70
CHÂU ÂU	DAX	↑ 4.38	11,959.63
	CAC 40	↑ 8.38	5,252.22
	Nikkei 225	↑ 66.03	22,373.09
CHÂU Á	Hang Seng	↓ -360.05	26,613.42
	Shanghai	↓ -32.82	2,669.48

(Nguồn: Marketwatch, ASEANSC tổng hợp,...)

Cập nhật ngày 10/09/2018

VN-INDEX GIỮ VỮNG SẮC XANH NHỜ VIC

NHẬN ĐỊNH CỦA ASEANSC:

Phiên giao dịch thứ Hai (10/09), thị trường giao dịch tích cực ở phiên sáng và bị bán mạnh ở phiên chiều. Điểm nhấn của thị trường là cổ phiếu VIC, khi bật tăng mạnh, và góp công lớn giúp chỉ số VN-Index giữ vững sắc xanh. Trong khi đó, cổ phiếu STB giao dịch đột biến hơn 18 triệu cổ phiếu.

Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 1,44 điểm, đóng cửa ở mức 970,34. Thanh khoản HOSE tăng khá lên hơn 190 triệu cổ phiếu, giá trị gần 3.700 tỷ đồng. Về phía nước ngoài, họ mua ròng hơn 130 tỷ đồng trên HOSE.

Về kỹ thuật, đồ thị VN-Index xuất hiện cây nến doji cho thấy sự rung lắc mạnh tại ngưỡng cản 970. Tuy nhiên, về cơ bản chỉ số VN-Index đã vượt qua được đường MA(5), là tích cực. Do đó, chúng tôi cho rằng, trong kịch bản tích cực, VN-Index sẽ kiểm tra các ngưỡng kháng cự gần 975 điểm, 978 điểm (tương ứng Kijun-Sen và MA(20)) và ngưỡng kháng cự tâm lý 980 điểm.

Trong kịch bản tiêu cực, nếu thủng vùng hỗ trợ gần 950 – 955 điểm (bao gồm Bollinger Band dưới và MA(50)), thì ngưỡng hỗ trợ tiếp theo của VN-Index dự báo ở mức 940 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 70% cash/ 30% stocks.

(*) Điều kiện sử dụng bản tin và khuyến cáo vui lòng xem trang 12

II. TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT

Ngày 10/09: Tỷ giá trung tâm ở mức 22.694 đồng, tăng 8 đồng so với phiên trước đó

Hôm nay (10/09), Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ, áp dụng cho ngày hôm nay là 22.694 đồng (tăng 8 đồng so với cuối tuần qua). Vietcombank niêm yết tỷ giá USD/VND ở mức 23.260 đồng mua tiền mặt và 23.340 đồng bán ra. Tại ngân hàng Eximbank, tỷ giá USD niêm yết ở mức 23.240 đồng mua vào và 23.340 đồng bán ra.

Sáng ngày 10/09: Giá vàng SJC ở mức 36,62 - 36,72 triệu đồng/lượng

Hôm nay (10/09), giá vàng miếng SJC tại Hà Nội được niêm yết phổ biến là 36,62 triệu đồng/lượng-36,72 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), không thay đổi so với cuối tuần trước. Trên thị trường quốc tế, giá vàng giao ngay tại châu Á đang giảm 2,1 USD/ounce, giao dịch ở mức 1.194,1 USD/ounce. Hiện giá vàng trong nước cao hơn giá thế giới khoảng 2,9 triệu đồng/lượng.

III. TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT

Ngày 07/09: Chỉ số Dow Jones giảm 0.31%, xuống 25,916.54 điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Sáu, chỉ số Dow Jones giảm 79.33 điểm (tương đương 0.31%) xuống 25,916.54 điểm, chỉ số S&P 500 giảm 6.37 điểm (tương đương 0.22%) còn 2,871.68 điểm và chỉ số Nasdaq Composite giảm 20.19 điểm (tương đương 0.25%) xuống 7,902.54 điểm.

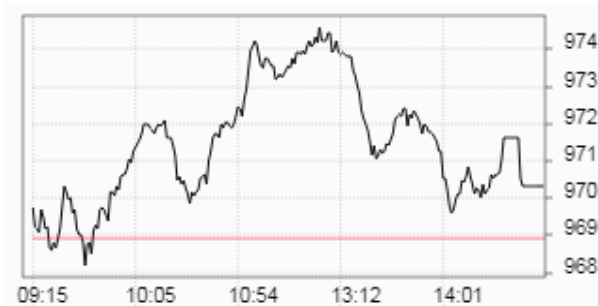
Ngày 07/09: Dầu WTI giảm 2 xu, xuống 67.75 USD/thùng

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Sáu, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 10 trên sàn Nymex giảm 2 xu xuống 67.75 USD/thùng. Trong khi đó, hợp đồng dầu Brent giao tháng 11 trên sàn Luân Đôn tăng 33 xu (tương đương 0.4%) 76.83 USD/thùng.

Nguồn: ASEANSC tổng hợp;...

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG
TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX

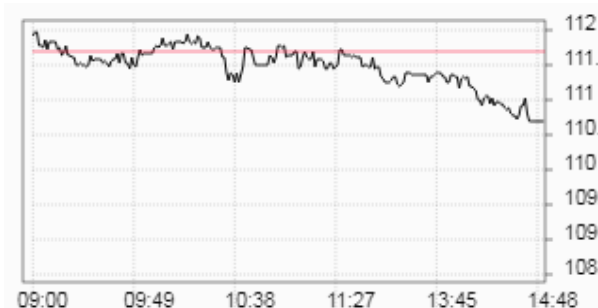
Thay đổi (điểm)	↑	+1,44/+0,15%
Giá trị (điểm)	↑	970.34
Khối lượng (cp)		190,671,939
Giá trị (tỷ đồng)		3,657.67
Số mã tăng giá	↑	132
Số mã giảm giá	↓	152
Số mã đứng giá	→	85

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
NVT	6	6.6	6.6	6	12,400	↑ 6.9%
BRC	8.8	10.1	10.1	8.8	40	↑ 6.9%
KSH	2	2	2	2	54,470	↑ 6.9%
TNC	12.4	12.4	12.4	12.4	510	↑ 6.9%
TNA	35.7	35.7	35.7	35.5	41,500	↑ 6.9%

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX

Thay đổi (điểm)	↓	-1,01/-0,91%
Giá trị (điểm)	↓	110.69
Khối lượng (cp)		48,177,741
Giá trị (tỷ đồng)		545.88
Số mã tăng giá	↑	55
Số mã giảm giá	↓	94
Số mã đứng giá	→	226

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
DPS	1	1	1	0.9	115,900	↑ 11.1%
CTX	39.6	39.6	39.6	39.6	100	↑ 10.0%
PBP	11	11	11	11	11,100	↑ 10.0%
DST	3.1	3.3	3.3	2.9	2,017,142	↑ 10.0%
HHC	90.4	90.4	90.4	90.4	180	↑ 10.0%

TỔNG QUAN GD NĐTNN

TỔNG KL (CỔ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	15,675,352	461,400
BÁN	13,598,622	3,632,300
MUA - BÁN	2,076,730	-3,170,900

IV. TỔNG QUAN GD NĐTNN

Ngày 10/09, khối ngoại mua ròng hơn 130 tỷ đồng trên HOSE và bán ròng hơn 27 tỷ đồng trên HNX. Cụ thể, trên sàn HOSE, họ đã mua vào gần 16 triệu cổ phiếu (trị giá hơn 712 tỷ đồng) và bán ra gần 13,6 triệu cổ phiếu (trị giá gần 582 tỷ đồng). Trên sàn HNX, họ mua vào gần 0,5 triệu cổ phiếu (trị giá gần 6 tỷ đồng) và bán ra hơn 3,6 triệu cổ phiếu (trị giá gần 33 tỷ đồng).

(Nguồn: HOSE, HNX, ASEANSC tổng hợp:...)

TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX

Vốn hóa thị trường (Ngày 07/09/2018):

3,097,033.00 tỷ đồng

Giá trị VN-INDEX (Ngày 07/09/2018):

968.90 điểm

Cập nhật ngày 10/09/2018

Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VHM	9.1%	2,679,611,550	104.8	104.6	-0.2	-0.2%	532,950	-0.17
VIC	8.3%	2,637,707,954	97.2	99.3	2.1	2.2%	896,450	1.73
VCB	7.2%	3,597,768,575	62	62	0.0	0.0%	1,505,560	0.00
GAS	6.2%	1,913,950,000	100.4	100.8	0.4	0.4%	197,420	0.24
VNM	6.0%	1,451,453,429	127.1	127.6	0.5	0.4%	603,870	0.23
SAB	4.6%	641,281,186	222.8	223	0.2	0.1%	31,480	0.04
BID	3.7%	3,418,715,334	33.9	34	0.1	0.3%	3,078,830	0.11
MSN	3.6%	1,157,373,974	95	91.5	-3.5	-3.7%	392,730	-1.27
CTG	3.2%	3,723,404,556	26.5	26.2	-0.3	-1.1%	2,733,190	-0.35
TCB	2.9%	3,496,592,160	25.25	25.5	0.3	1.0%	1,297,720	0.27
PLX	2.8%	1,293,878,081	67.8	69.5	1.7	2.5%	1,877,740	0.69
VRE	2.3%	1,901,078,733	37.65	37.75	0.1	0.3%	1,093,140	0.06
VJC	2.1%	451,343,284	147.5	147.4	-0.1	-0.1%	320,600	-0.01
HPG	1.9%	1,517,079,000	39.7	39.2	-0.5	-1.3%	2,575,640	-0.24
BVH	1.9%	680,471,434	88.4	89.5	1.1	1.2%	41,160	0.23
NVL	1.4%	652,638,750	65.1	66	0.9	1.4%	462,290	0.18
MBB	1.3%	1,815,505,363	22.85	22.65	-0.2	-0.9%	2,735,620	-0.11
MWG	1.2%	323,169,521	117.3	117.4	0.1	0.1%	364,420	0.01
VPB	1.2%	1,497,403,415	25	24.4	-0.6	-2.4%	3,216,240	-0.28
HDB	1.2%	980,999,979	36.65	37	0.4	1.0%	935,940	0.11

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Cophieu68, HOSE)

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



70% cash 30% stocks
Vùng hỗ trợ: 940 - 960 Vùng kháng cự: 980 - 1.000

Xu hướng
Ngắn hạn (< 1 tháng) Trung hạn (1 - 3 tháng) Dài hạn (>3 tháng)



Nhận định:

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Vn-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 980 - 1.000 điểm.

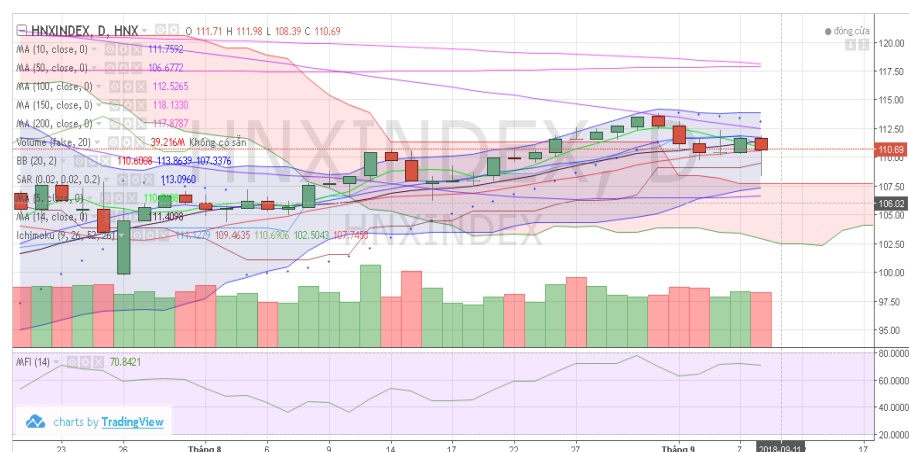
Khuyến nghị:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Vn-Index được dự báo nằm tại 940 - 960 điểm, đây được xem là vùng tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét giảm tỷ trọng khi thủng hỗ trợ 940. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 900 - 920 điểm.

Trong kịch bản tích cực, vùng 980 - 1.000 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét tăng tỷ trọng khi vượt kháng cự 1.000. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 1.020 - 1.040 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 70% cash/ 30% stocks.

HNX-INDEX



50% cash 50% stocks
Vùng hỗ trợ: 108.0 - 110.0 Vùng kháng cự: 112.0 - 114.0

Xu hướng
Ngắn hạn (< 1 tháng) Trung hạn (1 - 3 tháng) Dài hạn (>3 tháng)



Nhận định:

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Hnx-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 112.0 - 114.0 điểm.

Khuyến nghị:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Hnx-Index được dự báo nằm tại 108.0 - 110.0 điểm, đây được xem là vùng tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét giảm tỷ trọng khi thủng hỗ trợ 108.0. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 104.0 - 106.0.

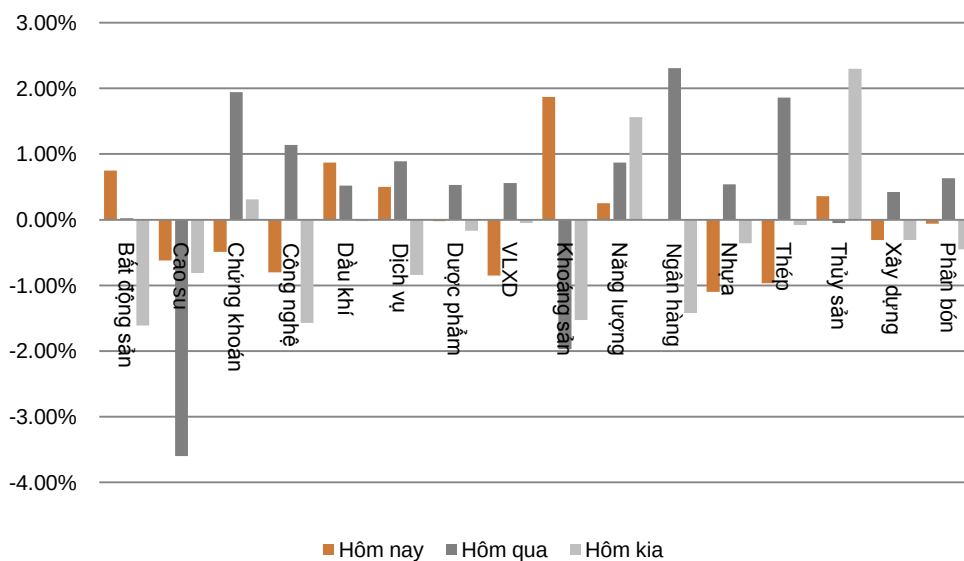
Trong kịch bản tích cực, vùng 112.0 - 114.0 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét tăng tỷ trọng khi vượt kháng cự 114.0. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 116.0 - 118.0 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 50% cash/ 50% stocks.

BIẾN ĐỘNG CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	Thay đổi
Bất động sản	↑ 0.75%
Cao su	↓ -0.62%
Chứng khoán	↓ -0.49%
Công nghệ	↓ -0.80%
Dầu khí	↑ 0.87%
Dịch vụ	↑ 0.50%
Dược phẩm	↓ -0.02%
VLXD	↓ -0.85%
Khoáng sản	↑ 1.87%
Năng lượng	↑ 0.25%
Ngân hàng	↓ -0.01%
Nhựa	↓ -1.10%
Thép	↓ -0.97%
Thủy sản	↑ 0.36%
Xây dựng	↓ -0.31%
Phân bón	↓ -0.06%

BIỂU ĐỒ NGÀNH



CHI TIẾT NGÀNH

Ngành	Mã chứng khoán	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KLGD
Bất động sản	VHM	104.8	104.6	↓ -0.2	↓ -0.2%	532,950
	VIC	97.2	99.3	↑ 2.1	↑ 2.2%	896,450
	VRE	37.65	37.75	↑ 0.1	↑ 0.3%	1,093,140
Chứng khoán	SSI	31.5	31.3	↓ -0.2	↓ -0.6%	2,590,800
	HCM	61.3	62	↑ 0.7	↑ 1.1%	190,300
	VCI	60.2	60.2	→ 0.0	→ 0.0%	42,190
Dầu khí	GAS	100.4	100.8	↑ 0.4	↑ 0.4%	197,420
	PLX	67.8	69.5	↑ 1.7	↑ 2.5%	1,877,740
	BSR	16.6	16.7	↑ 0.1	↑ 0.6%	1,138,700
Ngân hàng	VCB	62	62	→ 0.0	→ 0.0%	1,505,560
	BID	33.9	34	↑ 0.1	↑ 0.3%	3,078,830
	CTG	26.5	26.2	↓ -0.3	↓ -1.1%	2,733,190
Thép	HPG	39.7	39.2	↓ -0.5	↓ -1.3%	2,575,640
	TVN	9	9	→ 0.0	→ 0.0%	1,700
	HSG	10.4	10.5	↑ 0.1	↑ 1.0%	4,179,410

Cập nhật ngày 10/09/2018

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp;...)

ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH

Ngành	Biến động tuần (%)	Cổ phiếu nổi bật	Triển vọng 2018
Bất động sản	↓ -1.87%	VIC, PDR, DIG, DXG, SCR	Khả quan
Cao su	↓ -5.01%	CSM, DRC, SRC	Trung lập
Chứng khoán	↓ -1.89%	HCM, SSI, VND	Khả quan
Công nghệ	↓ -2.32%	FPT, CMG, ELC	Khả quan
Dầu khí	↓ -1.10%	GAS, PVD, PVS	Khả quan
Dịch vụ	↓ -0.36%	PAN, SKG, VNG, DSN	Khả quan
Dược phẩm	↓ -0.21%	DCL, DHG, DMC, IMP	Khả quan
VLXD	↓ -2.23%	HT1, BCC	Trung lập
Khoáng sản	↓ -4.38%	NBC, TC6, TCS, TDN	Trung lập
Năng lượng	↑ 3.61%	BTP, PPC, VSH, NT2	Khả quan
Ngân hàng	↓ -2.33%	VCB, BID, CTG, MBB, SHB	Khả quan
Nhựa	↓ -0.92%	BMP, NTP, AAA	Trung lập
Thép	↓ -1.48%	HPG, HSG, VGS, NKG	Trung lập
Thủy sản	↑ 3.10%	FMC, HVG, IDI, VHC	Trung lập
Xây dựng	↓ -2.21%	CTD, VCG, HBC	Trung lập
Phân bón	↓ -0.98%	DCM, DPM, BFC, LAS	Trung lập

Cập nhật ngày 10/09/2018

GIÁ HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	68.1654 ↑	0.34% ↓	-2.46% ↑	1.53% ↑	41.94%	10/09/2018
Brent	77.3427 ↑	0.69% ↓	-0.42% ↑	6.54% ↑	43.69%	10/09/2018
Natural gas	2.7728 ↓	-0.32% ↓	-3.23% ↓	-5.40% ↓	-6.04%	10/09/2018
Gasoline	1.9881 ↑	0.72% ↓	-2.04% ↓	-1.28% ↑	21.68%	10/09/2018
Heating oil	2.2268 ↑	0.09% ↓	-1.98% ↑	4.30% ↑	27.89%	10/09/2018
Ethanol	1.37 →	0.00% ↓	-0.92% ↓	-7.06% ↓	-16.39%	10/09/2018

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Palladium	787.4 ↓	-0.44% ↑	0.09% ↑	9.98% ↑	5.09%	10/09/2018
Gold	1,191.6 ↑	0.13% ↓	-0.73% ↓	-0.14% ↓	-10.20%	10/09/2018
Silver	14.2 ↑	0.33% ↓	-2.01% ↓	-4.82% ↓	-20.05%	10/09/2018
Platinum	787.4 ↓	-0.44% ↑	1.59% ↓	-5.65% ↓	-21.64%	10/09/2018

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Wool	2,101.0 →	0.00% ↑	0.77% ↑	6.06% ↑	35.03%	10/09/2018
Coffee	98.6 ↑	0.10% ↑	0.92% ↓	-7.20% ↓	-23.42%	10/09/2018
Manganese	41.0 ↓	-1.20% ↓	-1.20% ↑	6.49% ↑	38.98%	10/09/2018
Live Cattle	110.1 ↑	1.03% ↑	3.01% ↑	0.25% ↑	2.59%	10/09/2018
Canola	495.6 ↑	0.06% ↓	-0.56% ↓	-2.96% ↑	2.04%	10/09/2018
Rubber	151.0 ↓	-0.66% ↓	-3.51% ↓	-7.53% ↓	-31.18%	10/09/2018
Soybeans	834.6 ↑	0.03% ↑	0.63% ↓	-2.16% ↓	-12.54%	10/09/2018
Wheat	486.2 ↓	-0.40% ↓	-1.24% ↓	-8.72% ↑	18.24%	10/09/2018
Cotton	83.0 ↑	0.96% ↑	0.74% ↓	-0.17% ↑	12.60%	10/09/2018
Rice	10.9 ↑	0.07% ↑	1.31% ↑	6.00% ↓	-13.69%	10/09/2018
Palm Oil	2,202.0 ↑	0.86% ↑	0.86% ↑	0.36% ↓	-20.51%	10/09/2018
Cheese	1.7 ↓	-0.54% ↓	-0.95% ↑	7.07% ↑	0.42%	10/09/2018
Milk	16.1 ↓	-0.92% ↓	-2.30% ↑	8.61% ↓	-0.86%	10/09/2018
Orange Juice	156.8 ↓	-0.13% ↓	-0.38% ↓	-4.92% ↑	1.49%	10/09/2018

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Rubber	151.0 ↓	-0.66% ↓	-3.51% ↓	-7.53% ↓	-31.18%	10/09/2018
Copper	2.6 ↑	0.18% ↓	-1.03% ↓	-4.40% ↓	-14.57%	10/09/2018
Steel	4,481.0 ↓	-0.11% ↑	0.27% ↑	6.56% ↑	8.05%	10/09/2018
Coal	113.0 ↑	0.06% ↑	6.25% ↑	5.61% ↑	19.26%	10/09/2018

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

DANH MỤC CỦA CANSLIM
CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỜ TRẠNG THÁI

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng		Lãi lỗ ghi nhận		Ngày mở TT	Ghi chú
VCB	Mua	Mờ	61.4	62.0	79.5	↑	29.5%	↑	1.0%	20/08/2018	
Trung bình:								↑	1.0%		

CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng		Lãi lỗ ghi nhận		Ngày mở TT	Ngày đóng TT
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	↑	21.7%	↑	20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	↑	34.2%	↑	38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	↑	36.1%	↑	38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Mờ	13.1	15.0	15.5	↑	18.3%	↑	14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Mờ	12.4	17.5	20.0	↑	61.3%	↑	41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Mờ	49.0	60.7	72.4	↑	47.8%	↑	23.9%	26/04/2016	08/06/2016
BCC	Mua	Mờ	14.8	19.1	18.4	↑	24.3%	↑	29.1%	19/12/2016	20/02/2017
HVT	Mua	Mờ	19.5	27.8	25.0	↑	28.2%	↑	42.6%	19/12/2016	16/03/2017
NLG	Mua	Mờ	21.8	26.8	27.8	↑	27.5%	↑	22.7%	19/12/2016	16/03/2017
VNM	Mua	Mờ	124.6	151.7	150.0	↑	20.4%	↑	21.7%	20/12/2016	29/05/2017
DVN	Mua	Mờ	16.1	27.7	28.0	↑	73.9%	↑	72.0%	14/11/2017	24/01/2018
PGC	Mua	Mờ	13.5	17.2	24.1	↑	78.5%	↑	27.4%	04/05/2017	05/02/2018
Trung bình:								↑	32.7%		

Cập nhật ngày 10/09/2018

BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
DVN	05/04/2018	Mua [+82%]	33.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SHB	26/02/2018	Nắm giữ [-5%]	12.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
IJC	15/11/2017	Mua [+30%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NTL	14/11/2017	Mua [+24%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VPB	17/08/2017	Mua [+26%]	49.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DRC	27/07/2017	Bán [-21%]	21.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LTG	26/07/2017	Bán [-19%]	44.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGC	27/06/2017	Nắm giữ [-8%]	17.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LIC	31/05/2017	Không đánh giá	N/A	Tài xuống
VGC	25/05/2017	Mua [+41%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTF	23/05/2017	Nắm giữ [+9%]	13.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CDN	22/05/2017	Mua [+29%]	30.800 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DP2	19/05/2017	Không đánh giá	N/A	Tài xuống
DVN	18/05/2017	Mua [+282%]	39.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CSV	10/05/2017	Mua [+69%]	50.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TRC	09/05/2017	Nắm giữ [+8%]	31.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
PGC	28/04/2017	Mua [+81%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	21/04/2017	Nắm giữ [+3%]	13.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VTG	23/03/2017	Mua [+29%]	14.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DIG	23/03/2017	Nắm giữ [+0%]	9.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	20/03/2017	Mua [+42%]	18.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CMC	20/03/2017	Mua [+160%]	13.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Quý 2/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Phân bón – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thép – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Săm lốp – Quý 4/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo triển vọng ngành 2017 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Bất động sản – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cảng biển – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cao su tự nhiên – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Nhiệt điện – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Tháng 2/2016	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-nganh>

BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNM, VIC, MSN, GAS (22/03/2018)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BID, CTG, VCB, MBB (21/03/2018)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (18/10/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (13/10/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM (25/08/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB (23/08/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – NTL (28/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVD (24/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HUT (21/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VGS (20/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (18/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – IVS, ITA, ITD, KBC (17/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (13/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (12/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (11/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (10/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (06/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (05/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (04/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (03/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (30/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (29/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (28/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (26/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (23/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BHS, BCG, CEO, CII (22/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (21/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (20/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (19/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (16/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (15/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (14/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (13/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SVC, SCR, VNS, TLH (12/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHS, SRC, SJS, STB (09/06/2017)	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cau-phan-tich-ky-thuat>

LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỘI BẬT

Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày TH	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Giá HT	Thay đổi
10/09/2018	11/09/2018	17/09/2018	VET	UPCoM	Lấy ý kiến CĐ bằng VB	65	2 (3.17%)
n/a	11/09/2018	20/09/2018	TV1	UPCoM	Hợp ĐHCĐ bất thường năm 2018	16.2	0 (0%)
#REF!	n/a	10/09/2018	NAC	UPCoM	Giao dịch bổ sung - 135,000 CP	11.8	0 (0%)
10/09/2018	11/09/2018	20/09/2018	VE2	HNX	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 500 đồng/CP	n/a	n/a
10/09/2018	11/09/2018	26/09/2018	SEB	HNX	Trả cổ tức đợt 2/2018 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	36	0 (0%)
10/09/2018	11/09/2018	12/10/2018	CJC	HNX	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	21.2	0 (0%)
10/09/2018	11/09/2018	10/10/2018	VET	UPCoM	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 4,136 đồng/CP	65	2 (3.17%)
11/09/2018	12/09/2018	01/10/2018	ALT	HNX	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 800 đồng/CP	15.4	0.9 (6.21%)
n/a	n/a	11/09/2018	SGR	HOSE	Giao dịch bổ sung - 5,939,929 CP	21.3	-0.1 (-0.47%)
n/a	n/a	11/09/2018	NDT	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 13,600,000 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	11/09/2018	TEG	HOSE	Giao dịch bổ sung - 1,439,858 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	11/09/2018	NHA	HNX	Giao dịch bổ sung - 250,000 CP	8.1	-0.1 (-1.22%)
11/09/2018	12/09/2018	n/a	EVS	UPCoM	Hợp ĐHCĐ bất thường năm 2018	n/a	n/a
11/09/2018	12/09/2018	19/09/2018	AFX	UPCoM	Lấy ý kiến CĐ bằng VB	3.1	0 (0%)
11/09/2018	12/09/2018	15/09/2018	KLF	HNX	Lấy ý kiến CĐ bằng VB	2.3	0 (0%)
11/09/2018	12/09/2018	n/a	TLD	HOSE	Trả cổ tức năm 2017 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:4	7	-0.15 (-2.1%)
12/09/2018	13/09/2018	n/a	TTT	HNX	Lấy ý kiến CĐ bằng VB	13.8	0 (0%)
12/09/2018	13/09/2018	n/a	HTT	HOSE	Hợp ĐHCĐ bất thường năm 2018	2.68	0 (0%)
12/09/2018	13/09/2018	28/09/2018	QHW	UPCoM	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	18.5	-0.3 (-1.6%)
12/09/2018	13/09/2018	25/09/2018	VMS	HNX	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 300 đồng/CP	6	0 (0%)
n/a	n/a	12/09/2018	HTK	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 1,458,710 CP	n/a	n/a
12/09/2018	13/09/2018	28/09/2018	SJE	HNX	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 1,100 đồng/CP	29.6	0 (0%)

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, HOSE, HNX,...)

ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.